

Bản án số:88/2020/HS-ST
Ngày: 24-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châm Thị Vân Khánh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đào Văn Trung

2. Bà Hoàng Thị Kim Liên

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Giáp, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình tham gia phiên tòa:* Ông Lưu Nguyên Vũ - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 19 và 24 tháng 8 năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 71/2020/TLST-HS ngày 02/7/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2020/QĐXXST-HS ngày 04/8/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị H; tên gọi khác: không; giới tính: Nữ; sinh năm 1976; nơi ĐKKTT: xóm T, xã Kh, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Dương Thị Ch; chồng: không có ; có 02con (con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2003); tiền án, tiền sự:không.

Nhân thân: Tại Bản án số 06/HSST ngày 03/02/2005 Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xử phạt 08 tháng tù về tội “Đánh bạc”

Bản án số 06/HSST ngày 31/3/2005 Tòa án huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 12 tháng tù về tội “Buôn lậu”

Bản án số 98/HSST ngày 29/9/2015 Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/02/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên; có mặt tại phiên tòa.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng: 1. Anh Dương Viết Th, sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Địa chỉ: TDP Đ, thị trấn H, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên

2. Anh Nguyễn Hoàng Vi Q, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Địa chỉ: xóm G, xã T, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

+ Người chứng kiến: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1958 (Vắng mặt)

Địa chỉ: xóm T, xã Kh, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 15/02/2020, tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên phối hợp với Công an huyện Phú Bình đã phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thị H, sinh năm 1976, trú tại xóm T, xã Kh, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên có hành vi mua bán trái phép chất ma túy tại gia đình. Quá trình bắt quả tang H đã tự giác lấy từ trong túi sách giả da màu đen để trên bàn trong phòng ngủ ra 10 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa chất tinh thể dạng đá màu trắng, H khai nhận đó là ma túy tổng hợp dạng đá. Ngoài ra còn thu giữ của H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh, 01 chứng minh thư nhân dân của H và số tiền 700.000đ. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định.

Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành khám xét khẩn cấp đồ vật, chỗ ở của Nguyễn Thị H. Quá trình khám xét phát hiện trên phòng ngủ tầng 2 nhà H có hai nam thanh niên là Dương Viết Th, sinh năm 1986, trú tại tổ dân phố Đ, thị trấn H, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên và Nguyễn Hoàng Vi Q, sinh năm 1988, trú tại xóm Giàn, xã Tân Hòa, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên đồng thời thu giữ 01 chai nhựa vỏ màu xanh trên nắp và cổ chai có gắn ống hút, tại vị trí trên nền nhà cạnh chân bàn thờ đặt tại tầng 2 và số tiền 30.000.000đ tại vị trí trong két sắt để ở phòng ngủ tầng 1 nhà H.

Tại Bản kết luận giám định số 339/KL-KTHS ngày 24/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu G gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng gửi giám định là 0,446gam, tổng khối lượng thu giữ ban đầu là 2,396 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị H khai: Trưa ngày 13/02/2020 có hai người quen của H là Dương Viết Th và Nguyễn Hoàng Vi Q đến nhà H xin ở nhờ tại nhà của H, H đồng ý cho Th và Q ở tại tầng 2 nhà mình. Đến khoảng 14h ngày 13/02/2020, H sử dụng một chiếc sim không đăng ký tên chính chủ gọi điện cho một người tên là Đ (sau xác định là Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1969, trú tại xóm S xã H, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên) để hỏi mua ma túy với mục đích bán kiếm lời. H và Đ thỏa thuận mua của Đ 05 gam ma túy tổng hợp dạng đá với giá 2.500.000đ. Đến khoảng 14h30 phút cùng ngày khi H đang ở nhà thì có một người đàn ông lạ mặt, H không biết tên, tuổi, địa chỉ đến và đưa cho H gói ma túy và nói là Đạo gửi. H nhận gói ma túy và trả cho người này số tiền 2.500.000đ. Sau khi mua được ma túy H chia nhỏ ra thành 12 gói nhỏ để bán kiếm lời. Đến khoảng 12h ngày 14/02/2020, Th đi xuống tầng 1 hỏi mua ma túy của H, H đồng ý và bán cho Th 01 gói ma túy với giá 200.000đ. Sau đó đến khoảng 11h 30 phút ngày 15/02/2020, Th lại mua tiếp của H 01 gói ma túy với giá 200.000đ tại tầng 01 nhà H. Sau đó Th và Q cùng sử dụng nhưng H không biết Q cũng sử dụng ma túy cùng Th và H không biết Th và Q sử dụng ma túy tại nhà mình. Số ma túy còn lại gồm 10 gói H tàng trữ với mục đích để bán đã bị Cơ quan công an thu giữ khi tiến hành kiểm tra. Số tiền bán ma túy H đã tiêu dùng cá nhân hết, còn số tiền 30.700.000đ mà cơ quan điều tra thu giữ là tiền do bị cáo lao động mà có và tiền vay vốn ngân hàng.

Tại cơ quan điều tra Dương Viết Th và Nguyễn Hoàng Vi Q khai nhận: Th đã 02 lần mua ma túy của H tại nhà riêng của H, cụ thể lần 1 vào khoảng 12h ngày

14/02/2020 và lần 2 vào khoảng 11h30 phút ngày 15/02/2020, mỗi lần mua một gói ma túy dạng đá với giá 200.000đ, Th đi từ tầng 2 xuống tầng 1 nhà H, Q ở trên tầng 2. Sau khi mua được ma túy thì Th và Q đã sử dụng hết tại tầng 2 nhà H, chiếc chai nhựa có gắn ống hút Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ được là của Th và Q dùng để sử dụng ma túy.

Tại bản cáo trạng số 81/CT-VKSPB, ngày 29/6/2020, VKSND huyện Phú Bình truy tố Nguyễn Thị H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị H khai nhận rõ hành vi phạm tội như lời khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng mô tả.

Tại phiên tòa, trong phần luận tội Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình giữ nguyên bản Cáo trạng số 81/CT-VKSPB, ngày 29/6/2020, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

- Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt Nguyễn Thị H từ 9 đến 10 năm tù; Phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000đ – 10.000.000đ sung quỹ Nhà nước; Nộp ngân sách Nhà nước số tiền 400.000đồng bị cáo bán ma túy cho Th mà có; tạm giữ số tiền 30.700.000đ để đảm bảo thi hành án; tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ còn lại sau giám định và các vật chứng khác không có giá trị; Tịch thu 01 chiếc điện thoại Samsung vỏ màu xanh của bị cáo để nộp ngân sách Nhà nước, trả lại 01 chứng minh thư nhân dân cho bị cáo H, bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo theo quy định.

Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký, Kiểm sát viên tiến hành tố tụng chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn truy tố, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, phù hợp với biên bản khám xét, vật chứng thu được, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Vào các ngày 14 và 15/02/2020, tại nhà riêng của Nguyễn Thị H thuộc xóm Tây Bắc, xã Kha Sơn, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Thị H đã 02 lần bán ma túy dạng đá loại Methamphetamin cho Dương Viết Th và tàng trữ 2,396 gam ma túy với mục đích

để bán kiếm lời. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng số 81/CT-VKSPB, ngày 29/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình truy tố Nguyễn Thị H theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, làm gia tăng tệ nạn ma túy, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo có nhân thân xấu. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt đối với bị cáo: Hội đồng xét xử thấy, cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Hành vi mua bán ma túy của bị cáo vì động cơ vụ lợi, cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về áp dụng biện pháp ngăn chặn: cần áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Thị H 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[6] Về vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: số ma túy còn lại sau giám định và các vật chứng khác không có giá trị sử dụng; 01 điện thoại di động Samsung màu xanh bên trong có 01 sim, đây là chiếc điện thoại của bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; buộc bị cáo nộp số tiền 400.000 đồng do phạm tội mà có để nộp ngân sách Nhà nước; trả lại bị cáo: 01 chứng minh thư nhân dân; tạm giữ: số tiền 30.700.000đ của bị cáo H để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này bị cáo H khai còn có Nguyễn Văn Đạo, sinh năm 1969, trú tại xóm Sau, xã Hà Châu, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên là người đã bán ma túy cho bị cáo, nhưng hiện nay Đạo vắng mặt tại địa phương, cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp. Người đàn ông đưa ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra không đủ căn cứ xác định người này là ai, nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Dương Viết Th và Nguyễn Hoàng Vi Q là người đã mua ma túy và sử dụng ma túy tại nhà H, hành vi của Th và Q không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Th và Q là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Căn cứ vào:* điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt Nguyễn Thị H 09 (Chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 15/02/2020.

2. *Về hình phạt bổ sung:* Căn cứ vào khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự; Phạt bị cáo Nguyễn Thị H 5.000.000đ (Năm triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

3. *Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự:* Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Thị H 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

4. *Về vật chứng:* Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu xanh số Imel: 352141102336720, 352142102336728 sim liên lạc số 0367580883, máy cũ đã qua sử dụng .

-Tịch thu, tiêu hủy: 01 bì niêm phong có ký hiệu L, bên trong có chứa 1,95gam Methamphetamine và 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu G, bên trong có chứa 0,318 mẫu G hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu được niêm phong ký hiệu G; 01 chai nhựa vỏ màu xanh, trên nắp chai và cổ chai có gắn ống hút bằng nhựa.

- Trả lại cho bị cáo: 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Thị H.

- Tạm giữ: 30.700.000đ của Nguyễn Thị H để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/7/2020 giữa Công an huyện Phú Bình và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Bình; số tiền 30.700.000 đồng theo Ủy nhiệm chi số 150 ngày 01/7/2020 giữa công an huyện Phú Bình và Kho bạc Nhà nước huyện Phú Bình)

5. *Về biện pháp tư pháp:* Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự buộc bị cáo Nguyễn Thị H nộp số tiền 400.000đ vào ngân sách Nhà nước.

6. *Về án phí:* Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí; buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

7. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- TTG Công an tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Phú Bình;
- Công an huyện Phú Bình;
- THADS huyện Phú Bình;
- THA phạt tù;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châm Thị Vân Khánh